TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GL** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 221/2022/HS-ST Ngày 13/12/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 203/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Trương Thị H, sinh năm 1958; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Bản án số 97/2018/HS-ST ngày 23/08/2018 của Tòa án thành phố MC, Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Ngọc T 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/08/2019, chưa được xóa án tích; Bản án số 234/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt Nguyễn Ngọc T 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/09/2022 đến ngày 05/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Lê Thành Đ, sinh năm 2000; ĐKHKTT: Thôn ĐL, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/09/2022, Công an xã ĐT phối hợp với bộ phận an ninh của Khu đô thị V tuần tra, phát hiện Nguyễn Ngọc T đứng ở dưới sảnh S1.08 cạnh một chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen BKS: 36D1-681.11 đang cúi người giật dây điện ở phần đầu xe máy để đấu nối điện, làm cho chiếc xe máy nháy đèn, lên điện. Sau đó, T ngồi lên xe, lùi xe ra định nổ máy đi thì bị Tổ công tác kiểm tra. Thấy vậy, T bỏ chạy nhưng đã bị lực lượng Công an bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 36D1-68111 số khung RLHJA3923MY059414, số máy JA39E-2176650, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại iPhone 7 màu đen, IMEI 35533908731680 bên trong lắp sim số 0332423982 cũ đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/9/2022, T đi xe ôm đến khu đô thị V, ĐT, GL, Hà Nội. Khi đến cổng, T xuống xe và đi bộ vào bên trong khu đô thị. Khi đi đến tòa nhà S1.08, T phát hiện dưới sảnh của tòa nhà có nhiều xe máy dựng đỗ không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi xung quanh và phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen BKS 36D1-681.11 không khóa càng, cổ xe. T dùng tay phải giật đứt dây diện, đấu điện để xe hoạt động rồi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi đấu điện xong, T ngồi lên xe, lùi xe, định nổ máy đi thì lực lượng an ninh, bảo vệ đi đến kiểm tra. Do lo sợ bị bắt, T bỏ chạy, được khoảng 20 mét thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 30/09/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 36D1-68111 số khung*

RLHJA3923MY059414 và số máy JA39E-2176650, cũ đã qua sử dụng, được mua mới vào tháng 4 năm 2021, tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 13.800.000 đồng.

Đối với xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 36D1-68111, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác định số khung số máy xe nguyên thủy, thuộc sở hữu của anh Lê Thành Đ, sinh năm 2000; ĐKHKTT: ĐL, TL, TX, Thanh Hóa. Anh Đ khai chiếc xe máy trên anh mua vào tháng 04/2021 với giá 21.000.000 đồng bằng tiền do lao động mà có. Khoảng 16 giờ ngày 26/09/2022, anh Đ đi đến tòa nhà S1.08 khu đô thị V, ĐT, GL chơi, để xe ở dưới sảnh của tòa nhà, tắt máy nhưng không khóa cổ, khóa càng. Theo kết quả tra cứu xe máy vật chứng của Công an huyện GL thì chiếc xe máy nói trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 08/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả cho anh Lê Thành Đ chiếc xe máy trên. Anh Đ không yêu cầu đối tượng T phải bồi thường về dân sự cho anh, đối với khóa xe bị hỏng, anh Đ tự khắc phục, sửa chữa.

Đối với 01 chiếc điện thoại iPhone 7 màu đen, IMEI 35533908731680 bên trong lắp sim số 0332423982 đã qua sử dụng T giữ của Nguyễn Ngọc T, T khai chiếc điện thoại là của T mua bằng tiền do lao động mà có, T lắp sim và sử dụng hàng ngày, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện GL, Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 200/CT-VKSGL ngày 21 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Lê Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có lời khai: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bầy trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện GL tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả bị cáo 01 chiếc điện thoại iPhone 7 màu đen, IMEI 35533908731680 bên trong lắp sim số 0332423982 đã qua sử dụng do không liên quan gì đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an huyện GL đã xử lý các vật chứng theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện GL và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là anh Lê Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của anh Đ không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/09/2022, tại sảnh tòa S1.08 khu đô thị V, ĐT, GL, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Ngọc T đang có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 36D1-68111 của anh Lê Thành Đ có giá trị 13.800.000 đồng, thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Tại Bản án số 234/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt Nguyễn Ngọc T 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm*", chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2022, chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" với dấu hiệu định khung hình phạt là "*Tái phạm nguy hiểm*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" vào năm 2018, bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*" vào năm 2020, nhưng trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Do tình tiết "*Tái phạm nguy hiểm*" được xác định là dấu hiệu định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do

vậy, xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện GL tại phiên toà là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Cơ quan điều tra Công an huyện GL đã trao trả cho anh Lê Thành Đ chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc, BKS 36D1-68111, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, IMEI 35533908731680 bên trong lắp sim số 0332423982 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc T, T khai chiếc điện thoại là của T mua bằng tiền do lao động mà có, T lắp sim và sử dụng hàng ngày, không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên hoàn trả bị cáo Nguyễn Ngọc T chiếc điện thoại nói trên.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2022.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 chiếc điện thoại iPhone 7 màu đen, IMEI 35533908731680 bên trong lắp sim số 0332423982 đã qua sử dụng (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện GL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL ngày 05/12/2022).

Cơ quan điều tra Công an huyện GL đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Lê Thành Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- UBND xã NT (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng